TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2020/HS-ST
Ngày: 31 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Hợi

Ông: Dương Viết Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2020/TLST-HS, ngày 09/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2020/QĐXXST-HS ngày 18/12/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **DƯƠNG HOÀNG T**, sinh năm 1997 tại thị xã P, tỉnh Thái Nguyên, tên gọi khác: không. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm G, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn T (Đã chết) và bà: Hoàng Thị T. Có vợ Nông Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 04/02/2020 bị cáo bị Công an thị xã P, tỉnh Thái Nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến:

1. Anh Dương Minh T, sinh năm 1986.

Nơi thường trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Anh Dương Thế S, sinh năm 1988.

Nơi thường trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/9/2020 tổ công tác Công an xã Đ, huyện P phát hiện bắt quả tang Dương Hoàng T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Dương Hoàng T đã tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng, miệng có viền màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể dạng đá màu trắng và 04 viên nén màu đỏ hồng trên mỗi viên có ký hiệu WY, theo T khai nhận tinh thể dạng đá là ma túy tổng hợp, 04 viên nén màu đỏ hồng có chữ WY là ma túy tổng hợp loại "hồng phiến", mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ, niêm phong vật chứng (ký hiệu A) theo quy định. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh (niêm phong ký hiệu B). Hồi 12 giờ 15 phút cùng ngày, Công an xã Đ chuyển toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng đến Công an huyện P để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng số chất tinh thể dạng đá màu trắng và viên nén màu đỏ hồng trong bì niêm phong ký hiệu A thu giữ của Dương Hoàng T. Cụ thể:

+ Số chất tinh thể dạng đá màu trắng có tổng khối lượng 0,411 gam. Lấy toàn bộ niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định.

+ 04 viên nén màu đỏ hồng một mặt có ký hiệu chữ WY có tổng khối lượng 0,378 gam. Lấy toàn bộ niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1203 ngày 23/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

+ Mẫu chất tinh thể dạng đá màu trắng trong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,411 gam.

+ Mẫu các viên nén màu đỏ hồng, một mặt có ký hiệu chữ WY trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,378 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Dương Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như sau: Khoảng 09 giờ ngày 15 tháng 9 năm

2020, T thuê 01 người đàn ông lái xe ôm (không rõ lai lịch, địa chỉ) chở sang khu công nghiệp Sam Sung, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng, phía trên có viền màu đỏ, bên trong chứa ma túy đá và 04 viên hồng phiến với giá 700.000 đồng. Mua xong, T cất túi ma túy vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi ra về, khi về đến khu vực xóm Thuần Pháp, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên thì gặp lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Hoàng T khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSPB, ngày 09/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Hoàng T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Hoàng T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Hoàng T từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tạm giữ chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án và buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận do nghiện ma tuý nên đã đi mua ma tuý về để sử dụng cho bản thân không bán lại cho ai, không nhằm mục đích gì khác. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định trọng lượng ma túy, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào hồi 09 giờ 15 phút ngày 15/9/2020, tại khu vực Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Dương Hoàng T là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ trên người 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể dạng đá màu trắng qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,411 gam và 04 viên nén màu đỏ hồng, một mặt có ký hiệu chữ WY gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,378 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý và

sử dụng các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân bị cáo nghiện ma tuý, có nhân thân xấu. Ngày 04/02/2020 bị cáo bị Công an thị xã P, tỉnh Thái Nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Xét thấy, cần có một mức án tương xứng với tội trạng mà bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[**4]** Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác minh lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,319 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có chứa 0,255 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A2 cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh của bị cáo T do không liên quan đến hành vi phạm tội cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Dương Hoàng T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Dương Hoàng T khai mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt, không biết họ tên, địa chỉ ở khu vực đường gần khu công nghiệp Samsung thuộc thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án.

Đối với người đàn ông lái xe ôm đưa T đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định không liên quan tới vụ án, T cũng không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ xem xét xử lý.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Hoàng T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Dương Hoàng T **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2020.

3. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Quyết định tạm giam bị cáo Dương Hoàng T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 0,319 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có chứa 0,255 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A2.

Tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo Dương Hoàng T đối với: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2020 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Hoàng T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo Dương Hoàng T, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Giang